HỆ THỐNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VÀ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

ThS. **TRƯƠNG THỊ HỒNG THÚY**
Viện KHCN Xây dựng

Tóm tắt: *Hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam luôn gắn liền với quá trình phát triển của ngành Xây dựng. Cho đến nay, hệ thốngquy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đã đáp ứng cơ bản các yêu cầu phát triển của ngành. Tuy nhiên hệ thống này còn nhiều bất cập trong quá trình quản lý, biên soạn và áp dụng. Bài báo này trình bày tóm tắt thực trạng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho công tác hệ thống hóa quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành Xây dựng Việt Nam.*

Từ khóa:*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, Hệ thống hóa quy chuẩn, tiêu chuẩn.*

Abstract: *System of National Technical Regulation (QCVN) and Vietnam's standards have always been associated with the development of the construction sector. Until now, this system has basically met the developing requirements of the sector. However, shortcomings in the process of management, compilation and application still remain in the system. This article presents current situation of the system of National Technical Regulation (QCVN) and Vietnam's standards and put forward some solutions to improve the quality of standardization of this system in the construction field.*

Keywords: *National Technical Regulations, Vietnam Building Code, Vietnam Construction Standards, Standardization of National Technical Regulation (QCVN) and Vietnam's standards system.*

1. Mở đầu

Hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam luôn gắn liền với quá trình phát triển của ngành Xây dựng. Cho đến nay, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đã đáp ứng cơ bản các yêu cầu phát triển của ngành. Tuy nhiên hệ thống này còn nhiều bất cập trong quá trình quản lý, biên soạn và áp dụng. Bài báo này trình bày tóm tắt thực trạng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho công tác hệ thống hóa quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành Xây dựng Việt Nam.

2. Hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng

Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng hiện nay đều tuân theo Luật số 68/2006 [1], trong đó:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn xây dựng Việt Nam do Bộ Xây dựng đề xuất, biên soạn, ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng và Bộ KHCN thẩm định trước khi ban hành;

- Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này. Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành (ký hiệu TCVN) chủ yếu do Bộ Xây dựng đề xuất và biên soạn, Bộ Khoa học Công nghệ thẩm định, ban hành và quản lý dưới hình thức tự nguyện áp dụng. Tiêu chuẩn cơ sở do một tổ chức tự biên soạn và tự công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

Hiện nay, tổng số QCVN hiện nay có gần 700 QCVN [2], do 13 Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng, ban hành. Các QCVN liên quan đến ngành

Xây dựng tính đến 12/2016 là 107 quy chuẩn, trong đó có 16 quy chuẩn do Bộ Xây dựng ban hành (bảng 1) và một số quy chuẩn liên quan do các Bộ khác ban hành. Hệ thống Quy chuẩn lĩnh vực xây dựng chưa được hệ thống hóa và vẫn còn nhiều bất cập trong quá trình quản lý, biên soạn và áp dụng.

Bảng 1. *Danh mục QCVN liên quan đến ngành Xây dựng*

STT	Số hiệu	Tên Quy chuẩn
1.	QCXD Việt Nam	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam Tập I, II, III
2.		Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình*
3.	QCVN 01:2008/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
4.	QCVN 02:2009/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng
5.	QCVN 03:2012/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị
6.	QCVN 05:2014/BXD	Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ
7.	QCVN 06:2010/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình
8.	QCVN 07:2016/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị
9.	QCVN 08:2009/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị. Phần 1: Tàu điện ngầm; Phần 2: Gara ô tô
10.	QCVN 09:2013/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả
11.	QCVN 10:2014/BXD	Quy chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng
12.	QCVN 12:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng
13.	QCVN 14:2009/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn
14.	QCVN 16:2011/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
15.	QCVN 17:2013/BXD*	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời
16.	QCVN 18:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng
**) Các QCVN đang được soát xét*		

3. Hệ thống Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCVN)

Hệ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam được sử dụng rộng rãi trong các ngành xây dựng, giao thông vận tải và thuỷ lợi... với tổng số trên 1200 tiêu chuẩn, các lĩnh vực chủ yếu như: Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng, Nền móng và công trình ngầm, Kết cấu xây dựng, Kỹ thuật hạ tầng, Tiết kiệm năng năng lượng, An toàn trong xây dựng,...

Hiện tại hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam được phân loại theo hệ thống tiêu chuẩn của ISO [2], Nhìn chung hệ thống tiêu chuẩn xây dựng sẽ đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế song chưa thuận lợi cho người sử dụng. Trong thực tế việc sử dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong các công trình xây dựng thường theo nhóm loại hình kết cấu đưa ra trong Chỉ dẫn kỹ thuật công trình như Kiến trúc, Kết cấu, Kỹ thuật hạ tầng, An toàn cháy… và, loại hình công tác thi công như: Công tác thi công bê tông, bê tông cốt thép, kết cấu thép, khối xây,…

Để thuận lợi khi sử dụng, có thể phân loại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam theo các lĩnh vực như bảng 2.

Bảng 2. *Phân loại tiêu chuẩn xây dựng theo lĩnh vực*

STT	Lĩnh vực	Số lượng
1	Kết cấu	153
2	Kiến trúc	56
3	Địa kỹ thuật, trắc địa	73
4	Vật liệu	497
5	Hạ tầng	220
6	Môi trường	51
7	Quy hoạch	12
8	Máy Xây dựng	42
9	Giao thông	53
10	An toàn trong XD	15
11	Lĩnh vực khác	61
	Tổng số	**1233**

4. Những vấn đề bất cập trong quá trình quản lý, biên soạn, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành Xây dựng [3]

4.1 Bất cập trong quản lý quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

✓ Quản lý hệ thống:

- Công tác quản lý quy chuẩn, tiêu chuẩn ở nước ta do Nhà nước thống nhất quản lý, thông qua Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68. Theo điều 59, Bộ KH&CN là cơ quan quản lý, bao trùm tất cả các lĩnh vực quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tuy nhiên lại không chịu trách nhiệm về nội dung của các quy chuẩn, tiêu chuẩn. Mặt khác, theo điều 60, Bộ Xây dựng (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) là cơ quan chịu trách nhiệm từ việc đề xuất quy hoạch, kế hoạch xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, xây dựng ban hành hoặc trình ban hành đến việc giải quyết các yếu tố khiếu nại liên quan của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng. Thêm vào đó Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia là tổ chức tư vấn kỹ thuật do Bộ KH&CN thành lập cho từng lĩnh vực tiêu chuẩn có nhiệm vụ đề xuất quy hoạch, kế hoạch, phương án, giải pháp xây dựng tiêu chuẩn quốc gia [Điều 16] nhưng không có kinh phí hoạt động thường xuyên, không kiểm soát được nội dung các tiêu chuẩn thuộc các Bộ khi đệ trình danh mục kế hoạch thực hiện tiêu chuẩn hàng năm..

✓ Ngoài ra thực tế quản lý quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng còn có một số bất cập như:

- Lộ trình quy hoạch xây dựng hệ thống quy chuẩn không được triển khai liên tục, dẫn tới sự thiếu hụt văn bản quản lý của một số lĩnh vực; tính đồng bộ hệ thống quy chuẩn không cao.
- Chưa có chủ trương xây dựng hệ thống quy chuẩn địa phương.
- Quy hoạch và kế hoạch xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn hàng năm của Bộ Xây dựng không được công bố rộng rãi dẫn tới tình trạng hoặc không nắm bắt được thực tế hoặc đề xuất xây dựng tiêu chuẩn mới có nội dung trùng lặp giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ. Do đó dẫn tới lãng phí thời gian và nguồn lực cũng như bỏ qua các cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế.
- Quy trình nghiệm thu quy chuẩn tại Bộ chưa hợp lý: thời gian kéo dài, tổ chức họp nghiệm thu nhiều.
- Quy trình thẩm định ban hành do Bộ KHCN đảm nhiệm bị kéo dài gây chậm tiến độ áp dụng tiêu chuẩn cần thiết trong thực tế.

4.2 Bất cập trong biên soạn quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

- Trong quá trình thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước, kết hợp thực trạng áp dụng QCVN, TCVN trong lĩnh vực Xây dựng, Viện KHCN Xây dựng đã tổng hợp một số thông tin như sau:

a) QCVN 01:2008/BXD Quy hoạch xây dựng

- Điều 2.5.2: "Các công trình bệnh viện không bố trí tiếp giáp với các trục đường cấp đô thị trở lên". Quy định này không thuận lợi cho những công trình bệnh viện đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách.
- Điều 2.8.4 quy định khoảng cách đầu hồi 2 dãy nhà có chiều cao >46m là ≥15m cần xem xét lại. Thực tế với qui mô các công trình như bây giờ, chiều cao công trình có thể >120m(>40 tầng) thì khoảng cách này là quá bé , đẩy mật độ lên quá cao. Ví dụ cụm công trình nhà cao tầng của ông Nguyễn Thanh Thản
- Điều 2.10.2: Đề nghị điều chỉnh lại quy định về khối tích công trình: đề nghị nêu rõ về công trình đơn lẻ, công trình thuộc dãy phố thì có quy định khối tích như điều 2.10.2
- Điều 2.10.6: Quy định "Trường hợp tăng mật độ xây dựng hoặc tầng cao xây dựng hoặc phá đi xây lại, phải tuân theo các quy định về mật độ xây dựng thuần net-tô tối đa trong các khu quy hoạch cải tạo nêu trong điều 2.8.6 của quy chuẩn" đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại cho phù hợp với các đô thị cũ do hiện nay diện tích lô đất trong các đô thị cũ thường là 80-100 m^2, nên để mật độ xây dựng 100 %; mật độ xây dựng quy định tại mục 2.8.6 của quy chuẩn để áp dụng đối với các khu quy hoạch trong khu đô thị mới.
- Điều 6.1.2: Quy định: "tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ chôn lấp không vượt quá 15 % tổng lượng chất thải rắn thu gom được" là không khả thi do hiện nay chi phí xử lý chất thải rắn ở Việt Nam còn thấp và cần quy định rõ tỷ lệ chôn lấp cho phép đối với từng loại rác thải: rác sinh hoạt, rác công nghiệp, rác nguy hại…
- Điều 6.1.3: Quy định "phải có hệ thống thu gom nước thấm từ các khu mộ hung tang để xử lý tập trung hợp vệ sinh, trước khi xả ra môi trường". Quy định này chỉ nên áp dụng đối với trường hợp chôn

thường không xử lý và hiện nay giải pháp này rất khó áp dụng trong thực tế.

- Quy chuẩn thiếu các chỉ tiêu tính toán phần hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, điện, thoát nước thải…) cho các loại hình quy hoạch đặc thù như: sân golf, khu xử lý rác…).
- Một số chủ đầu tư có ý kiến về khoảng lùi quy định trong quy chuẩn 1996 quy định theo góc tới hạn dễ thực hiện hơn. Quy định về khoảng lùi trong khu đô thị hiện hữu khó thực hiện. Quy định về mở cửa đi, cửa sổ nhà ở riêng lẻ khi khoảng cách nhỏ hơn 2 m cũng là vấn đề khó khăn trong quản lý. Chỉ tiêu cấp nước và điện chiếu sang quy định tại QCVN 01:2008/BXD và QCVN 07:2010/BXD chưa thống nhất.

b) QCVN 05:2008/BXD- Quy chuẩn quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng. An toàn sinh mạng và sức khỏe

- Quy định tổng của hai lần chiều cao cộng với chiều rộng bậc thang (2H+B) nằm trong khoảng 550mm-700mm tương đương với 1 bước chân của người lớn, nên khi áp dụng thiết kế cho những công trình mầm non tiểu học là không hợp lý. Kết hợp với quy định chiều cao bậc thang trong cơ sở giáo dục mầm non ≤ 120mm thì chiều rộng bậc thang tương ứng là ≥ 310 mm. Khi đó không đáp ứng yêu cầu thiết kế TCVN 3907:20011 về độ dốc của cầu thang từ 22° – 24°.
- Các quy định đối với trường mầm non, tiểu học cần xem xét lại và tham chiếu với TC thiết kế sau này.
- Cần bổ sung thêm nội dung trong điều 3.4.1 là áp dụng cho thang công cộng trong tòa nhà . Đối với các thang thoát hiểm (Thang nằm trong buồng thang kín) theo quy định trong QCVN 06:2010

c) QCVN 06:2010/BXD An toàn cháy cho nhà và công trình

- Điều 1.1.9 "Đối với nhà ở riêng lẻ cho hộ gia đình có chiều cao từ 06 tầng trở xuống không bắt buộc áp dụng quy chuẩn này mà thực hiện theo hướng dẫn riêng, phù hợp cho từng đối tượng nhà và khu dân cư". Tuy nhiên đến nay chưa có hướng dẫn riêng cho trường hợp này, mà trong thực tế thì việc đảm bảo an toàn khi xảy ra cháy, nổ là cần thiết.
- Quy định về nhà cao tầng trên 28 m phải có ít nhất một thang bộ không nhiễm khói N1 đối với nhiều công trình khó thực hiện.
- Đối với công trình siêu cao tầng trên 100 m việc sử dụng thang N1 không hiệu quả và có thể người bị hút ra bên ngoài. Khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa các công trình trong khu đô thị hiện hữu khó thỏa mãn.
- Quy định về bố trí phòng học bậc tiểu học và trung học cơ sở từ tầng 4 trở xuống cũng gây khó khăn cho các đô thị lớn vì quỹ đất hạn hẹp.
- PCCC: không quy định cho nhà < 6 tầng. Cần bổ sung yêu cầu PCCC tối thiểu cho loại hình này.
- Đối với các cửa đi lắp trên lối thoát nạn dẫn vào buồng thang bộ, quy định trong QCVN 06:2010/BXD hiện nay mới chỉ đề cập vấn đề cửa phải được mở một cách thuận tiện theo hướng di chuyển từ không gian bên trong nhà vào buồng thang bộ chứ chưa có yêu cầu rõ về việc tại một số khu vực nhất định những cửa đó không được tự do mở theo chiều ngược lại (tức là mở tự do từ phía trong buồng thang bộ) nếu không gian phía ngoài cửa không đảm bảo được điều kiện ngăn khói xâm nhập vào buồng thang. Những quy định này, nếu có, sẽ cho phép hạn chế nguy cơ người thoát nạn đi nhầm vào các tầng không được bảo vệ đồng thời cũng tạo điều kiện tốt hơn cho công tác đảm bảo an ninh.

Trong Bảng G2a, Phụ lục G quy định khoảng cách giới hạn cho phép từ cửa gian phòng tới lối thoát nạn gần nhất của trường mầm non áp dụng theo cột 6, như vậy khoảng cách từ lớp học ở hành lang cụt đến cầu thang chỉ từ 5m, 7m, 10m là quá ngắn, Các công trình mầm non thiết kế trong đô thị với quỹ đất nhỏ khó có thể đáp ứng.

d) QCVN 09:2013/BXD- Quy chuẩn Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả

- Tính ứng dụng của QCVN09:2013/BXD trong thực tế chưa cao.
- Các quy định về lớp vỏ bao che cần được nghiên cứu thêm. Thực chất, các quy định có ý nghĩa lớn chỉ khi các công trình này không được thông gió tự nhiên. QC có đưa ra giá trị quy định về OTTV nhưng không quy định phương pháp tính toán. Quy định về WWR và SHGC cần xem xét thêm, chúng chưa tính đến ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác như khung cửa sổ (kính có SHGC thấp nhưng dùng với khung nhôm dẫn nhiệt cao thì hiệu quả tổng thể sẽ bị hạn chế nhiều)
- Phụ lục về thông số của vật liệu cần được xem xét thêm. Nếu các giá trị của vật liệu thực tế sử

dụng khác với giá trị trong bảng thì sao? Ngoài ra, trong điều kiện nóng ẩm của miền bắc, cần tính đến độ ẩm cân bằng của vật liệu và ảnh hưởng của nó đến hệ số dẫn nhiệt.

e) QCVN 16:2014/BXD (thay thế QCVN 16:2011/BXD) Sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng

- Quy chuẩn quy định cho khá nhiều loại sản phẩm. Tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng hết được các yêu cầu đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Một số loại vật liệu ảnh hưởng lớn đến chất lượng, an toàn công trình chưa được quy định ở đây (VD. có quy định cho cốt liệu nhưng không có quy định cho hỗn hợp bê tông trộn sẵn)
- Đánh giá hợp quy sản phẩm theo phương thức 5 với điều kiện doanh nghiệp phải có ISO 9001 là không phù hợp do có nhiều hình thức quản lý chất lượng khác cho doanh nghiệp;
- Bắt buộc chứng nhận cho vật liệu cát đá sỏi không hợp lý do thực tế không kiểm soát được nguồn cung ứng
- Một số vật liệu quy định thử nghiệm theo tiêu chuẩn nước ngoài là chưa hợp lý: Tính chống cháy của tấm lợp (BS 476:2004); Độ bền hóa chất trong dung dịch nước muối của băng chặn nước (JIS K 7112:1999).
- Phương thức 5 đánh giá cho sản phẩm nhập khẩu có hiệu lực 1 năm không kiểm tra được hồ sơ của nhà sản xuất .
- Vướng mắc: Hiện tại công trình đang gặp vướng mắc về hợp quy vật liệu của gạch bông lát nền và gỗ tự nhiên từ các nhà cung cấp (sản xuất quy mô nhỏ, khối lượng sử dụng nhỏ).
- Chưa có quy định về nội dung giấy chứng nhận hợp quy trong quy chuẩn. Mặt hàng cửa quy định phải thử 03 mẫu, đối với các công trình sản xuất cửa tại hiện trường số lượng ít là khó khăn.
- Kiến nghị: Đối với các dự án có tính chất đặc thù như công trình trùng tu, phục chế kiến trúc cổ có sử dụng các loại vật liệu đặc trưng, không thường xuyên lưu thông trên thị trường và khối lượng sử dụng nhỏ, Ban quản lý dự án kiến nghị cơ quan quản lý nghiên cứu phương án hợp quy vật liệu phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong quá trình triển khai các dự án.

f) Các quy chuẩn khác:

**** QCVN 07:2011/BKHCN về Thép làm cốt bê tông:***

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2011/BCT về Thép làm cốt bê tông do Bộ Công thương biên soạn chủ yếu dựa trên quy định trong TCVN 1651: 2008 chưa phù hợp với các tiêu chuẩn xây dựng hiện có.

- Ký hiệu của mác thép: CB 240 hoặc CB 2; CB 300 hoặc CB 3; CB 400 hoặc CB 4; CB 500 hoặc CB 5 không phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế hiện có (TCVN 5574: 2012 (TCXDVN 356:2005 cũ), TCVN 5575:2012 (TCXDVN 338:2005) vẫn được tính toán theo mác thép của TCVN 1651:1985 như nhóm CI, A-I, CII, A-II, …)
- (Mác thép ký hiệu theo TCVN 1651:2008 kèm theo các yêu cầu kỹ thuật mới thay cho mác thép ký hiệu C (I, II,III,IV) theo TCVN 1652:1985. Tuy nhiên tiêu chuẩn mới không thể hiện mối liên hệ giữa mác thép cũ và mác thép mới nên tiêu chuẩn thiết kế và một số tiêu chuẩn liên quan không có cơ sở chuyển đổi giữa hai hệ thống mác thép).

* Kiến nghị thống nhất các quy định chung giữa Quy chuẩn và tiêu chuẩn, ví dụ quy định về khe co giãn của tập 2 Quy chuẩn xây dựng năm 1997 và TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép

* Một số nội dung về Phòng cháy chữa cháy được quy định tại các Quy chuẩn chưa thống nhất với nhau và với Tiêu chuẩn PCCC, cụ thể:

- Việc quy định khoảng cách các trụ nước chữa cháy tại Mục 5.3.1 QCVN 01:2008/BXD về Quy hoạch xây dựng: khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy là 150 m; tại mục 2.8.1 QCVN 07:2010/BXD – Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: khoảng cách giữa các họng chữa cháy không quá 300 m;
- Việc quy định khoảng cách trạm xăng dầu trong đô thị: tại mục 2.8.16 QCVN 01:2008/BXD về Quy hoạch xây dựng: trạm xăng dầu cách nơi tụ họp đông người, công trình công cộng là 100 m; tại mục 6.2.2 QCVN 07:2010/BXD – Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: vị trí trạm xăng dầu đến chân các công trình công cộng khác là 50 m; tại Bảng 4 QCVN 01:2013/BCT: khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình công cộng là 50 m;
- Việc áp dụng số lối thoát nạn ra khỏi nhà theo QCVN 06:2010/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình: quy định số lượng người nhiều nhất

thoát ra qua 1 cửa là hợp lý, trong khi đó các Tiêu chuẩn khác như TCVN 2622:1995, TCVN 6161:1996, TCVN 9211:2011 quy định tổng số chiều rộng thoát nạn qua các cửa cho số người thoát nạn là không hợp lý vì khi có cháy có thể tất cả mọi người chỉ dồn thoát nạn 1 cửa.

- Chưa có tiêu chuẩn về phòng Karaoke, đề nghị ban hành sớm: tập trung đông người, kín nên khó thoát nạn.

5. Đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng hệ thống quy chuẩn quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ngành xây dựng

5.1 Về quy hoạch hệ thống quy chuẩn ngành xây dựng

Do hệ thống Quy chuẩn và Tiêu chuẩn chưa có sự phân định, còn trùng lặp nên cần có những đổi mới một cách hệ thống và toàn diện trên mọi phương diện :

- Quy chuẩn là bắt buộc áp dụng nên cần Nhà nước quản lý. Nội dung quy chuẩn cần đơn giản, rõ ràng dễ hiểu. Nội dung quy chuẩn đưa ra yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hoặc tối đa phù hợp cho tất cả các đối tượng ở các vùng miền. Đối với các thành phố, địa phương có yêu cầu khác thì cần biện soạn Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Có quy định soát xét quy chuẩn định kỳ 3-5 năm, nhằm đảm bảo nội dung quy chuẩn áp dụng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước.

Việc biên soạn các quy chuẩn phân chia theo loại công trình cụ thể hoặc một đối tượng kỹ thuật cụ thể như hiện nay dẫn tới sẽ có rất nhiều quy chuẩn và các quy chuẩn đó lại có những nội dung tương tự, trùng lặp, chưa kể các loại công trình hay đối tượng kỹ thuật cụ thể rất đa dạng, nhiều khi khó tách bạch và dễ thay đổi theo thời gian. Nên dành nhiệm vụ điều tiết này cho Tiêu chuẩn. Mặt khác. việc có nhiều Quy chuẩn kỹ thuật dành cho các đối tượng kỹ thuật cụ thể, trong nội dung có chứa những điều kiện chặt chẽ về định lượng có thể là rào cản kỹ thuật khi Việt Nam hội nhập với thế giới theo các hiệp định thương mại.

Do vậy, quy hoạch hệ thống quy chuẩn nên theo hướng tập trung, theo các lĩnh vực lớn như biên soạn quy chuẩn năm 1997. Theo đó, các nội dung chuyên ngành được phân thành các nhóm trong bộ quy chuẩn, chỉ giữ lại và soát xét một số Quy chuẩn cốt lõi như Quy chuẩn an toàn cho người và công trình, Quy chuẩn an toàn cháy, Quy chuẩn sử dụng năng lượng hiệu quả, Quy chuẩn số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng. Định hướng quy hoạch hệ thống quy chuẩn có thể theo các nhóm vấn đề chính như sau:

- Nhóm 1 - Quy định chung : Số liệu điều kiện tự nhiên ; Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng

- Nhóm 2 - Quy hoạch xây dựng : Đô thị, Nông thôn

- Nhóm 3 - Công trình : An toàn Kết cấu, Cháy, Thi công; Đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận công trình, Tiết kiệm năng lượng…

- Nhóm 4 – Sử dụng và Quản lý công trình : Vật liệu, Bảo trì, Sữa chữa, Biển quảng cáo…

5.2 Về quy hoạch hệ thống tiêu chuẩn ngành xây dựng

Việc đổi mới hệ thống tiêu chuẩn VN trong lĩnh vực xây dựng cũng thực sự cần thiết. Nhận thức về tiêu chuẩn, hệ thống hóa tiêu chuẩn cần được đổi mới.

Tiêu chuẩn được tự nguyện áp dụng nên Nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phối hợp xây dựng và quản lý. Nên khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hội nghề nghiệp tham gia xây dựng tiêu chuẩn trong lĩnh vực hoạt động, nhà nước thống nhất quản lý, tổ chức thẩm tra, kiểm định.

Hệ thống tiêu chuẩn xây dựng cần rà soát lại tất cả các lĩnh vực xây dựng để lập danh mục tiêu chuẩn cần xây dựng có lộ trình và thực hiện theo nguyên tắc:

- Xây dựng tiêu chuẩn về thuật ngữ định nghĩa;
- Xây dựng tiêu chuẩn về thiết kế, yêu cầu kỹ thuật;
- Xây dựng tiêu chuẩn về phương pháp thử, thi công, nghiệm thu và đánh giá sự phù hợp.

Với hiện trang hệ thống tiêu chuẩn xây dựng đa dạng, không đồng bộ cần có định hướng hoàn thiện, phát triển và hội nhập tiêu chuẩn theo xu hướng Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc hay tự biên soạn mà vẫn phù hợp với khung phân loại quốc tế cho các tiêu chuẩn (gọi tắt là ICS) do tổ chức ISO đưa ra. Có thể tiến hành theo hai phương án :

Phương án 1 : Giữ nguyên, hoàn thiện hệ thống TCVN ngành xây dựng hiện có

- Lập đề án rà soát lại toàn bộ nội dung 1200 tiêu chuẩn hiện có, đánh giá mức độ hội nhập với các hệ tiêu chuẩn các nước ;
- Quy hoạch hệ thống theo khung phân loại hoặc mức độ quan trọng như :
  - Ưu tiên các tiêu chuẩn có nội dung phục vụ nội dung Quy chuẩn
  - Các Tiêu chuẩn cơ bản (chủ đạo) trong từng lĩnh vực
  - Các tiêu chuẩn phục vụ cho TC thiết kế;
- Lập lộ trình thực hiện

Phương án 2 : Giữ nguyên, hệ thống TCVN ngành xây dựng hiện có. Đồng thời nghiên cứu lựa chọn xây dựng phát triển theo 1 hệ tiêu chuẩn mới.

- Đối với hệ TCVN hiện nay : chỉ soát xét, xây dựng tiêu chuẩn then chốt như tiêu chuẩn nguyên tắc, tiêu chuẩn thiết kế.
- Đối với hệ tiêu chuẩn mới lựa chọn (Châu Âu hoặc Mỹ hoặc Nga) : Dịch nội dung hoàn toàn tương đương và ban hành song ngữ. Áp dụng lấy ý kiến phản hồi sau 1-5 năm sử dụng. Sau đó lập Phụ lục quốc gia chỉnh sửa các nội dung phù hợp. Kết thúc lộ trình chuyển đổi hoàn toàn hệ tiêu chuẩn mới thành TCVN
- Xây dựng lại các giáo trình giảng dạy, các khóa đào tạo. Việc này cũng mất nhiều năm mới thực hiện được.

5.3 Về quản lý hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành xây dựng

Quản lý hệ thống

Xem xét điều chỉnh Luật để cho phép biên soạn hệ thống tiêu chuẩn mở như một số nước mà điển hình là Trung quốc không và các TCVN thuộc ngành xây dựng nên để Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm, xây dựng, ban hành và quản lý.

Nguồn lực xây dựng

- Tài chính: Cần đa dạng hoá các nguồn tài chính trong hoạt động tiêu chuẩn hóa. Cụ thể ngoài vốn ngân sách từ Nhà nước, nguồn tài chính này cần được khuyến khích sử dụng từ các tổ chức trong và ngoài nước bằng việc tạo điều kiện thuận lợi về các thủ tục hành chính.
- Con người: Cần xây dựng các ban kỹ thuật bao gồm các chuyên gia từ các viện nghiên cứu, trường học và doanh nghiệp có trình độ ngoại ngữ và chuyên môn tốt. Các ban kỹ thuật này sẽ thực hiện việc xây dựng chiến lược phát triển hệ thống tiêu chuẩn hóa cũng như trực tiếp tham gia biên soạn, soát xét các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

Phổ biến áp dụng

- Cần xây dựng chương trình thường xuyên, lâu dài phổ biến các cập nhật của các văn bản pháp quy có liên quan như Luật, Thông tư, Nghị định, Quy chuẩn và tiêu chuẩn Xây dựng.
- Tập huấn phổ biến các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới đặc biệt là các tiêu chuẩn được soát xét, thay thế. Ví dụ QCVN 07:2011/BKHCN, TCVN 1651:2008 về thép cốt bê tông thay thế cho TCVN 1651:1985, có nội dung hoàn toàn khác nhưng do không có tập huấn nên nhiều cơ quan vẫn sử dụng tiêu chuẩn cũ trong thực tế do vậy cần tập huấn cho những người trực tiếp sử dụng thì mới đưa tiêu chuẩn vào cuộc sống.

6. Kết luận

Nhìn tổng thể, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn xây dựng hiện nay ở Việt Nam đã bao phủ đa phần các lĩnh vực của ngành Xây dựng tạo cơ sở phục vụ tốt cho thực tế sản xuất và cơ bản kiểm soát được quá trình thiết kế, thi công công trình xây dựng. Tuy nhiên mức bao phủ còn mỏng và có nhiều chỗ còn tạo khoảng hở do chưa đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn để đáp ứng cho nhu cầu phát triển xây dựng trong thời gian qua, ngoài ra cũng có khá nhiều bất cập về qui mô bao quát, bố cục cũng như nội dung chi tiết và hình thức áp dụng. Do vậy để góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, kỹ thuật xây dựng hội nhập quốc tế, bảo đảm an toàn cho công trình, con người, xã hội, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam cần được hoàn thiện, đổi mới đảm bảo sự thống nhất về quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật số 68/2006/QH 11 – Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
2. Danh mục Tiêu chuẩn quốc gia – TCVN - năm 2016.
3. Báo cáo nhiệm vụ thường xuyên về "Tổng hợp cơ sở dữ liệu hệ thống hóa Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng trong lĩnh vực khảo sát, Thiết kế và Thi công Xây dựng" di Viện KHCN Xây dựng thực hiện năm 2015, 2016.
4. Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam: 11 tập – Nhà xuất bản xây dựng năm 1997.

Ngày nhận bài: 03/7/2017.

Ngày nhận bài sửa lần cuối: 10/8/2017.